TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 67/2023/QĐST-HNGĐ	*Tân Uyên, ngày 31 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Điều 213, 214, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 66/2023/TLST-VHNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Ông Nguyễn Phước H1, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 6, khu phố 7, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

- Bà Nguyễn Thúy H2, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 1, ấp Bình Hưng, xã B, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Phước H1 và bà Nguyễn Thúy H2 đăng ký kết hôn với nhau ngày ngày 14/9/2017 tại UBND phường Uyên Hưng, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không còn quan tâm chăm sóc nhau, hiện không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, ông H1 và bà H2 đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Theo Biên bản thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 23/8/2023 ông H1 và bà H2 đã thỏa thuận được các vấn đề theo đơn yêu cầu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 23/8/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Phước H1 và bà Nguyễn Thúy H2.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Phước H1 và bà Nguyễn Thúy H2 thuận tình ly hôn.

2.2.Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn K, sinh ngày 17/02/2018 cho bà Nguyễn Thúy H2 trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Phước H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Phước H1 và bà Nguyễn Thúy H2 đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

2.3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Ông Nguyễn Phước H1 và bà Nguyễn Thúy H2 phải nộp số tiền 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007988 ngày 17/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên (01);
- Các đương sự (02);
- UBND phường Uyên Hưng(01);
- Lưu: VT, HS (02).

THẨM PHÁN

Trần Đình Hưởng